

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;
- Tiến độ thi công;
- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;
- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);
- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;
- Các yếu tố cần thiết khác;

Chủ đầu tư được yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Ví dụ: nhóm nhãn hiệu đối với xi măng: xi măng Nghi Sơn, Bỉm Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên, Vicem Hoàng Mai. Nhà thầu được chào theo 1 hoặc một số nhãn hiệu trong các nhãn hiệu này hoặc được chào nhãn hiệu khác có chất lượng xi măng tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT,

E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng:		
1.1. Đối với việc cung cấp các vật tư, vật liệu: Đất đắp, Cát vàng, Đá các loại, sắt thép các loại; xi măng, Bê tông nhựa chặt $C \leq 12,5$, Cấp phối đá dăm các loại, Nhựa MC70 hoặc CSS1...	Có tài liệu chứng minh thuộc phạm vi cung cấp của nhà thầu hoặc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp và trong hợp đồng nguyên tắc phải ghi rõ tên gói thầu, tên dự án theo HSMT (Kèm giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh vật tư, vật liệu ở hợp đồng).	Đạt
	Không có hoặc nêu thiếu một loại vật tư, vật liệu được yêu cầu ở mục này;	Không đạt
1.2. Nêu rõ đặc tính kỹ thuật các loại vật tư, vật liệu như: Đất đắp, Cát vàng, Đá các loại, sắt thép các loại; xi măng, Bê tông nhựa chặt $C \leq 12,5$, Cấp phối đá dăm các loại, Nhựa MC70 hoặc CSS1... (về chủng loại, nguồn gốc, thông số	Thuyết minh nêu rõ đặc tính kỹ thuật các loại vật tư, vật liệu được yêu cầu ở mục này theo tiêu chuẩn hiện hành;	Đạt
	Không có hoặc nêu thiếu đặc tính kỹ thuật một loại vật tư, vật liệu được yêu cầu ở mục này theo tiêu chuẩn hiện hành;	Không đạt

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

kỹ thuật)		
Kết luận	Cả 2 Tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
2. Giải pháp kỹ thuật và Biện pháp tổ chức thi công:		
2.1. Tổ chức mặt bằng công trường: a) Công tác chuẩn bị khởi công; b) Mặt bằng bố trí công trường, thiết bị thi công, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải. c) Bố trí rào chắn, biển báo, an toàn giao thông công trình trong suốt quá trình thi công; d) Kế hoạch, phối hợp với chính quyền địa phương, các cơ quan quản lý các hạ tầng liên quan để có giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, thông tin liên lạc, vận chuyển vật liệu, đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình thi công.	- Có thuyết minh giải pháp tổ chức mặt bằng công trường hợp lý, chi tiết và đầy đủ cho tất cả các nội dung từ a đến d phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. - Có sơ đồ, bản vẽ tổ chức mặt bằng công trường	Đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt
2.2. Biện pháp tổ chức nhân sự a) Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng người b) Có sơ đồ hệ thống tổ chức bộ máy quản lý của nhà thầu từ trụ sở đến công trường.	Có trình bày chi tiết, rõ ràng, khả thi tất cả các nội dung từ a đến d	Đạt
	Không trình bày chi tiết, rõ ràng, khả thi hoặc thiếu nội dung	Không đạt

c) Có thuyết minh sơ đồ quản lý chung của nhà thầu, trong đó nêu rõ mối quan hệ giữa các bộ phận tại trụ sở và công trường. d) Có thuyết minh sơ đồ quản lý hiện trường trong đó nêu rõ mối quan hệ và quyền hạn của từng bộ phận chủ chốt: Chỉ huy trưởng, phụ trách kỹ thuật các hạng mục, phụ trách ATLĐ, phụ trách hồ sơ QLCL, quyết toán hợp đồng.		
2.3. Mô tả giải pháp, biện pháp công nghệ tổ chức thi công các hạng mục chính, bố trí phù hợp theo đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật: - Nền đường. - Mặt đường BTXM. - Cống bản 1.0x1.0 m. - Cống tròn. - Cống bản 6.0x3.0m. - Rãnh đáy đan.	Có thuyết minh và bản vẽ phương án giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng cho từng hạng mục chính nêu tại mục 2.3	Đạt
	Không có bản vẽ phương án giải pháp kỹ thuật và không có thuyết minh giải pháp kỹ thuật hoặc bản vẽ phương án giải pháp kỹ thuật và thuyết minh giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với bản vẽ thiết kế thi công và điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. Không đầy đủ các hạng mục chính nêu tại mục 2.3	Không đạt
2.4. Tổ chức vận chuyển, tập kết vật tư xây dựng chủ yếu (Đất đắp, Cát vàng, Đá các loại, sắt thép các loại; xi măng, Bê tông nhựa chặt $C \leq 12,5$, Cấp phối đá dăm các loại, Nhựa MC70 hoặc CSS1...), máy móc thiết bị thi công đến vị trí	Có đề xuất rõ ràng, chi tiết từng loại vật tư, máy móc thiết bị, ... được vận chuyển đến chân công trình hợp lý khả thi, phù hợp với hiện trạng xung quanh công trình, biện pháp thi công công trình và tiến độ thi công công trình	Đạt
	Không đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không rõ ràng, chi tiết từng loại vật tư, máy móc thiết bị,... được vận chuyển đến chân công trình; Không hợp lý khả thi, không phù hợp với hiện trạng xung quanh công trình, biện pháp thi công	Không đạt

chân công trình.	công trình và tiến độ thi công công trình	
2.5. Tổ chức thi công	Có đề xuất rõ ràng, chi tiết tổ chức thi công hợp lý, phù hợp với hiện trạng xung quanh công trình, biện pháp thi công công trình và tiến độ thi công công trình xây dựng cho từng hạng mục chính nêu tại mục 2.3	Đạt
	Không đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không rõ ràng, chi tiết tổ chức thi công hoặc đề xuất nhưng không hợp lý, không phù hợp với hiện trạng xung quanh công trình, biện pháp thi công công trình và tiến độ thi công công trình. Không đầy đủ các hạng mục chính nêu tại mục 2.3	Không đạt
Kết luận	Cả 5 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
3. Tiến độ thi công:		
3.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 240 ngày	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 240 ngày	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 240 ngày	Không đạt
4.2. Tính phù hợp: a) Giữa tiến độ thi công tại đơn dự thầu và tiến độ tại đề xuất kỹ thuật b) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công c) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công	Đề xuất phù hợp cho cả 3 nội dung a); b) và c).	Đạt
	Có ít nhất 01 nội dung không phù hợp.	Không đạt
4.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, phù hợp với đề xuất kỹ thuật, thời gian thi công và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý và phù hợp với đề xuất kỹ thuật, thời gian thi công và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật, không phù hợp với thời gian thi công.	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
4. Biện pháp bảo đảm chất lượng:		
4.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc	Không đạt

	có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	
4.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
5. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường.		
5.1. An toàn lao động: Biện pháp an toàn lao động hợp lý, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
5.2. Phòng cháy, chữa cháy: Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
5.3. Vệ sinh môi trường: - Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	- Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường xung quanh công trình hợp lý, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	- Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường xung quanh công trình hoặc có nhưng không hợp lý, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
6. Bảo hành và uy tín của nhà thầu:		
6.1. Bảo hành Thời gian bảo hành 12 tháng.	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	Đạt
	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng.	Không đạt
6.2. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng	Không có hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của nhà thầu hoặc vi phạm hợp đồng dẫn tới chấm dứt hợp đồng do lỗi của nhà thầu.	Đạt

của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP : Thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong vòng 03 năm (2022, 2023, 2024) trở lại đây.	Có hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của nhà thầu hoặc vi phạm hợp đồng dẫn tới chấm dứt hợp đồng do lỗi của nhà thầu.	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
<u>KẾT LUẬN</u>	Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5 và 6 được đánh giá là đạt	ĐẠT
	Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5 và 6 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo	KHÔNG ĐẠT